

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 26-9-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Tình
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và bà Nguyễn Thị Tơ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính Sách Xã Hội; địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đại diện hợp pháp: ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám Đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài Thảo, Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hàm Tân thuộc Chi nhánh Bình Thuận (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 1, xã Tân X, huyện H, tỉnh B. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Cù Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 1, xã Tân X, huyện H, tỉnh B. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/01/2009, Ngân hàng chính sách xã hội cho hộ ông Trương Văn H, vay số tiền là 10.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900042325 (chương trình cho vay hộ nghèo), lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 16/01/2012, gia hạn nợ đến ngày 16/01/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Trương Văn H đã trả 3.000.000đ tiền gốc và

2.713.882đ tiền lãi. Hiện hộ ông Trương Văn H chưa thanh toán nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Chính sách xã hội; vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu ông Trương Văn H cùng người thừa kế bà Cù Thị H phải thanh toán tiền gốc là 7.000.000đ cùng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 9.265.721đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ông Trương Văn H và bà Cù Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Trương Văn H và bà Cù Thị H không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Trương Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cù Thị H không cung cấp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ, cũng như không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật buộc ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội nợ gốc 7.000.000đ cùng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 9.265.721đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Về án phí ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn H và bà Cù Thị H trả nợ gốc và lãi suất theo khế ước nhận nợ số 6000003900042325 ngày 16/01/2009, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn H và bà Cù Thị H cư trú tại thôn 1, xã Tân X, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Trương Văn H và bà Cù Thị H vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

Ngày 16/01/2009, Ngân hàng chính sách xã hội cho hộ ông Trương Văn H, vay 10.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900042325, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 16/01/2012, gia hạn nợ đến ngày 16/01/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Trương Văn H đã trả 3.000.000đ tiền gốc và 2.713.882đ tiền lãi, từ đó đến nay hộ ông Trương Văn H chưa thanh toán nợ gốc và lãi còn lại nên Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu ông Trương Văn H và bà Cù Thị H thanh toán 7.000.000đ cùng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 9.265.721đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc ông Trương Văn H vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội là để sử dụng chung cho gia đình; tại thời điểm vay tiền ông Trương Văn H và bà Cù Thị H là vợ chồng nên theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ do vợ, chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình do đó ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải có nghĩa vụ chung đối với khoản nợ trên; vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải thanh toán số tiền gốc là 7.000.000đ cùng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 9.265.721đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Văn H và bà Cù Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Trương Văn H và bà Cù Thị H không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; như vậy, ông Trương Văn H và bà Cù Thị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với khoản vay của hộ ông Trương Văn H là phù hợp với quy định; vì vậy, HĐXX buộc ông Trương Văn H và bà Cù Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 7.000.000đ cùng tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 9.265.721đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 BLTTDS;

- Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng tiền gốc và 9.265.721 (*chín triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi một*) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/9/2023, ông Trương Văn H và bà Cù Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán theo khế ước nhận nợ số 6000003900042325, Sổ vay vốn và Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 16/01/2009.

2/ Về án phí:

Ông Trương Văn H và bà Cù Thị H phải chịu 813.286 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai.

4/ Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Tình